

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Phạm
Ngọc
Quỳnh

Digitally signed by Phạm Ngọc
Quỳnh
DN:
cO, 0.9.2342.19200300.100.1.1+
MST:0100030399-0000
00193034427, CN=Phạm Ngọc
Quỳnh, O=CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ
SỐ 6 HÀ NỘI, S=Hà Nội, C=VN
Reason: I am the author of this
document
Location: your signing location
here
Date: 2025.03.27 15:52:01+0700
Foxit PDF Reader Version: 11.0.1

Hà Nội - Tháng 03 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán riêng	5 - 6
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh riêng	7
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ riêng	8
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng	9 - 36

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà số 6 Hà Nội trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà số 6 Hà Nội (gọi tắt là “Công ty”), tiền thân là Công ty Đầu tư và Phát triển Nhà số 6 Hà Nội (thuộc Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội), Công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần theo Quyết định số 8847/QĐ-UB ngày 02/12/2004 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa của Công ty Đầu tư và Phát triển Nhà số 6 Hà Nội thuộc Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 0100383878 đăng ký lần đầu ngày 31/3/2005, Các lần thay đổi, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 18/9/2023.

Vốn điều lệ của Công ty theo chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100383878 đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 18/9/2023 là 151.200.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi một tỷ, hai trăm triệu đồng*).

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán dành cho công ty đại chúng chưa niêm yết (UpCOM) với mã HD6.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: Hanoi Housing Development and Investment Joint Stock Company No 6.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Quốc Bình	Chủ tịch
Ông Vũ Tuấn Anh	Thành viên
Ông Bé Ngọc Long	Thành viên
Ông Phạm Ngọc Chiến	Thành viên
Ông Hoàng Tuấn Anh	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 20/6/2024)

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Phạm Anh Tú	Thành viên
Bà Phan Thị Kim Dung	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Bé Ngọc Long	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Quế Sơn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ngô Văn Đồng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đinh Ngọc Linh	Phó Tổng Giám đốc

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, ngoài sự kiện trình bày tại thuyết minh (7.1), xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng. Trong việc lập Báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nếu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính riêng để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc, *Hy*



Bế Ngọc Long
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà số 6 Hà Nội

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà số 6 Hà Nội, được lập ngày 25 tháng 3 năm 2025, từ trang 05 đến trang 36, bao gồm Bảng Cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về hệ thống kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.



Phan Thanh Nam**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1009-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 02/2025/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2025 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2025

Lưu Anh Tuấn**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1026-2024-137-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn
Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố
Hà Nội.

Mẫu số B 01 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+130+140+150)	100		174.966.664.437	180.035.862.093
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	4.746.193.319	9.506.382.385
1. Tiền	111		4.746.193.319	9.506.382.385
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		163.011.935.040	154.692.537.026
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	69.098.321.950	52.396.637.830
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	7.821.911.135	5.902.991.741
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.4	32.160.139.954	38.660.139.954
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	64.271.156.914	68.072.362.414
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(10.339.594.913)	(10.339.594.913)
IV. Hàng tồn kho	140		5.706.398.272	14.951.402.085
1. Hàng tồn kho	141	5.7	5.706.398.272	14.951.402.085
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.502.137.806	885.540.597
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		455.769.636	-
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.14	1.046.368.170	885.540.597
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+230+240+250+260)	200		342.186.716.568	296.440.298.750
II. Tài sản cố định	220		49.733.346.771	13.828.892.962
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	49.733.346.771	13.828.892.962
- Nguyên giá	222		75.280.102.754	36.356.168.448
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(25.546.755.983)	(22.527.275.486)
III. Bất động sản đầu tư	230	5.9	8.607.932.217	1.622.567.454
1. Nguyên giá	231		8.929.221.417	1.943.856.654
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		(321.289.200)	(321.289.200)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		112.246.213.980	184.949.583.025
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.10	112.246.213.980	184.949.583.025
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.4	171.599.223.600	95.099.223.600
1. Đầu tư vào Công ty con	251		170.999.223.600	90.499.223.600
2. Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh	252		600.000.000	4.600.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	940.031.709
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.11	-	940.031.709
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		517.153.381.005	476.476.160.843

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Mẫu số B 01 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		251.881.987.920	227.509.344.905
I. Nợ ngắn hạn	310		165.191.331.648	120.044.493.444
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	27.291.041.375	40.010.011.162
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	411.581.512	294.581.512
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	901.438.243	1.677.430.165
4. Phải trả người lao động	314		1.864.892.437	-
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		4.049.263.753	310.400.000
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	32.428.349.615	41.275.651.829
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.17	93.200.000.000	32.921.128.989
7. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		5.044.764.713	3.555.289.787
II. Nợ dài hạn	330		86.690.656.272	107.464.851.461
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	5.16	12.838.729.668	33.172.189.255
2. Phải trả dài hạn khác	337	5.15	63.752.558.123	71.964.054.346
3. Dự phòng phải trả dài hạn	342	5.18	10.099.368.481	2.328.607.860
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		265.271.393.085	248.966.815.938
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.19	265.271.393.085	248.966.815.938
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		151.200.000.000	151.200.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>151.200.000.000</i>	<i>151.200.000.000</i>
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.273.275.917	1.273.275.917
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		19.147.384.211	15.731.669.304
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		92.227.556.669	79.338.694.429
- <i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>		<i>64.218.694.429</i>	<i>63.924.586.950</i>
- <i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		<i>28.008.862.240</i>	<i>15.414.107.479</i>
5. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		1.423.176.288	1.423.176.288
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		517.153.381.005	476.476.160.843

Người lập



Bùi Thu Hằng

Kế toán trưởng



Dương Thị Thái Hương

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2025

Tổng Giám đốc



Bế Ngọc Long

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn
Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố
Hà Nội.

Mẫu số B 02 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	75.528.439.930	72.890.738.323
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		75.528.439.930	72.890.738.323
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	69.646.552.059	64.535.470.953
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		5.881.887.871	8.355.267.370
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	50.247.498.622	25.111.164.176
7. Chi phí tài chính	22	6.4	454.994.858	4.945.045.508
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		454.994.858	4.945.045.508
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	17.996.943.479	13.298.795.922
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		37.677.448.156	15.222.590.116
11. Thu nhập khác	31	6.6	1.795.178.579	1.473.156.128
12. Chi phí khác	32	6.6	5.315.477.662	1.194.321.685
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		(3.520.299.083)	278.834.443
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)	50		34.157.149.073	15.501.424.559
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	-	87.317.080
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		34.157.149.073	15.414.107.479

Người lập

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2025



Bùi Thu Hằng

Dương Thị Thái Hương

Bê Ngọc Long

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG
(Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		34.157.149.073	15.501.424.559
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		3.019.480.497	1.078.891.708
- Các khoản dự phòng	03		-	(481.464.900)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(50.247.498.622)	(25.111.164.176)
- Chi phí lãi vay	06		454.994.858	4.945.045.508
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(12.615.874.194)	(4.067.267.301)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(8.935.995.223)	31.892.970.756
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		9.245.003.813	34.423.455.946
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(8.772.152.778)	25.387.477.359
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		940.031.709	243.494.546
- Tiền lãi vay đã trả	14		(59.118.423)	(1.523.746.115)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(110.045.080)	(13.859.973)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(953.492.000)	(2.897.694.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(21.261.642.176)	83.444.831.218
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(6.985.364.763)	(1.111.784.512)
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(76.500.000.000)	-
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		54.199.697.112	78.012.684
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(29.285.667.651)	(1.033.771.828)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	7.200.000.000
1. Tiền thu từ đi vay	33		61.100.000.000	-
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(821.128.989)	(69.703.423.031)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(14.491.750.250)	(16.949.161.732)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		45.787.120.761	(79.452.584.763)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(4.760.189.066)	2.958.474.627
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		9.506.382.385	6.547.907.758
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	5.1	4.746.193.319	9.506.382.385

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2025

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Bùi Thu Hằng

Dương Thị Thái Hương

Bê Ngọc Long

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà số 6 Hà Nội tiền thân là Công ty Đầu tư và Phát triển Nhà số 6 Hà Nội (thuộc Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội) chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Quyết định số 8847/QĐ-UB ngày 02/12/2004 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa của Công ty Đầu tư và Phát triển Nhà số 6 Hà Nội thuộc Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 0100383878 đăng ký lần đầu ngày 31/3/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 18/9/2023.

Vốn điều lệ của Công ty theo chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100383878 đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 18/9/2023 là 151.200.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi một tỷ, hai trăm triệu đồng*).

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán dành cho công ty đại chúng chưa niêm yết (UpCOM) với mã HD6.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2024 là 43 người, tại ngày 01/01/2024 là 42 người.

1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Đầu tư xây dựng kinh doanh phát triển nhà;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng và lắp đặt các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thể dục thể thao. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật, các khu đô thị và công nghiệp, xây dựng các công trình thủy lợi và giao thông. Xây dựng lắp đặt đường dây và trạm biến áp đến 35 KVA, xây dựng và lắp đặt các hệ thống trang thiết bị điện, cấp thoát nước thông dụng. Xây dựng và cải tạo, nâng cấp nhà để bán và cho thuê. Thi công cấp dự ứng lực và chuyên giao công nghệ thi công bê tông ứng xuất trước;
- Đại lý du lịch. Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết kinh doanh khách sạn;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét. Chi tiết: Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông, cấu kiện kim loại, cấu kiện gỗ;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: trang trí nội ngoại thất;
- Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng, máy móc, thiết bị chuyên ngành xây dựng;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng cấu kiện bê tông, cấu kiện kim loại, cấu kiện gỗ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị chuyên ngành xây dựng, tổ chức quản lý vận hành khai thác khu đô thị mới và nhà chung cư do Công ty quản lý;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: lắp đặt thiết bị điện nước dân dụng, các sản phẩm cơ khí xây dựng, thang máy, các cấu kiện gỗ sắt thép;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: đào đắp đất đá, nề, mốp, bê tông sắt thép trong xây dựng;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan....

Hoạt động chính của Công ty là Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN**NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

1.3 Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.4 Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có các Công ty con, Công ty liên kết như sau:

Tên công ty, đơn vị	Địa chỉ trụ sở	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu vốn %	Tỷ lệ kiểm soát %
Công ty con				
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Sàn Bất động sản Handico 6	Tầng 6, Tòa nhà hỗn hợp, lô C1, Lê Văn Lương, Thanh Xuân, Hà Nội	Thương mại và kinh doanh Bất động sản	75%	75%
Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển nhà số 6 Hạ Long	Thửa đất KS-E1 Khu đô thị mới Vượng Đàng, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.	Đầu tư kinh doanh Bất động sản	70%	70%
Công ty Cổ phần Tháp Hoa Kim Cương	Số 124 Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội	Thương mại và hoạt động xây lắp	71,40%	71,40%
Công ty Liên kết				
Công ty Cổ phần Xây lắp cơ điện Handico 6	Tầng 6, Tòa nhà hỗn hợp, lô C1, Lê Văn Lương, Thanh Xuân, Hà Nội	Thương mại, Xây dựng	30%	30%

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính riêng

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính riêng là có thể so sánh được.

2. KỶ KẾ TOÁN NĂM, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**2.1 Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn
Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố
Hà Nội.

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014.

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng này.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Cơ sở lập Báo cáo tài chính riêng

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo là Báo cáo tài chính riêng của Công ty, do vậy, không bao gồm Báo cáo tài chính của các Công ty con. Người sử dụng Báo cáo tài chính riêng nên đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 để có các thông tin hoàn chỉnh về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính riêng cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Nguyên tắc ghi nhận tiền

Tiền: Bao gồm Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Tiền mặt, tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở thực tế phát sinh thu - chi.

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản đầu tư vào Công ty con, Công ty liên doanh liên kết

Các khoản đầu tư vào các Công ty con mà Công ty nắm quyền kiểm soát, các khoản đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc trên Báo cáo tài chính riêng.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn
Luong, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố
Hà Nội.

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính (Tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào Công ty con, Công ty liên doanh liên kết (Tiếp theo)

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty liên kết sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào Công ty con, Công ty liên doanh, Công ty liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có).

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư

Dự phòng giảm giá của các khoản đầu tư vào Công ty con, góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết được thực hiện khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Thời gian khấu hao (Số năm)
Máy móc, thiết bị	05 - 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị Dụng cụ quản lý	03 - 05

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn
Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố
Hà Nội.

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình (Tiếp theo)

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư của Công ty là nhà cửa vật kiến trúc do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của bất động sản đầu tư bao gồm toàn bộ các chi phí (tiền và tương đương tiền) mà Công ty bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được bất động sản đầu tư tính tới thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành Bất động sản đầu tư đó.

Các chi phí liên quan đến Bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu phải được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho Bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá Bất động sản đầu tư.

Thanh lý: Lãi và lỗ do thanh lý bất động sản đầu tư được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Bất động sản đầu tư của Công ty được mua để chờ tăng giá để bán nên không trích khấu hao.

Nguyên tắc kế toán Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Ngoài ra, Công ty được UBND thành phố Hà Nội giao làm đại diện chủ đầu tư quản lý Dự án Đầu tư xây dựng Khu Đô thị Trung Hòa - Nhân Chính với tổng vốn đầu tư khoảng 794 tỷ đồng bằng nguồn vốn Ngân sách Nhà nước. Toàn bộ chi phí của Dự án này được tập hợp và hạch toán vào tài khoản "Chi phí xây dựng dở dang" và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán riêng của Công ty. Số dư khoản mục này trình bày trên Báo cáo tài chính riêng tại thuyết minh số (5.10) tại ngày 31/12/2024 là 1.438.848.234 đồng.

Nguyên tắc kế toán Chi phí trả trước

Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn
Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố
Hà Nội.

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Bao gồm các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay và nợ thuê tài chính chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực kế toán Chi phí đi vay.

Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay"

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở kỳ Báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong năm.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty bao gồm: Chi phí bảo hành dự án Tòa nhà C1 Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN

NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Bao gồm các khoản tiền người mua đặt cọc mua căn hộ đến thời điểm lập Báo cáo tài chính riêng được ghi nhận và trình bày tại khoản mục doanh thu chưa thực hiện.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Công ty được UBND thành phố Hà Nội giao làm đại diện chủ đầu tư quản lý Dự án Đầu tư xây dựng Khu Đô thị Trung Hòa - Nhân Chính với tổng vốn đầu tư khoảng 794 tỷ đồng bằng nguồn vốn Ngân sách Nhà nước. Toàn bộ chi phí và nguồn hình thành của Dự án này được Công ty tập hợp và hạch toán vào tài khoản "Chi phí xây dựng dở dang", "Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản" và đang được trình bày trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán bất động sản, căn hộ

Doanh thu bán bất động sản mà Công ty là chủ đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- a) Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, doanh nghiệp đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.
- b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.
- c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- d) Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.
- e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn
Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố
Hà Nội.

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác (Tiếp theo)

Doanh thu dịch vụ khác

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán;
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu dịch vụ khác của Công ty trong năm là doanh thu chuyển nhượng vị trí đỗ xe trong tòa nhà Công ty là chủ đầu tư.

Doanh thu xây dựng

Doanh thu và chi phí của hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo giá trị khối lượng thực hiện.

Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng không thể ước tính một cách đáng tin cậy, trường hợp Công ty có thể thu hồi được các khoản chi phí của hợp đồng đã bỏ ra thì doanh thu hợp đồng được ghi nhận chỉ tới mức các chi phí đã bỏ ra có khả năng thu hồi. Khi đó, không một khoản lợi nhuận nào được ghi nhận, kể cả khi tổng chi phí thực hiện hợp đồng có thể vượt quá tổng doanh thu của hợp đồng.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Doanh thu từ tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác:

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí đi vay được ghi nhận hàng tháng căn cứ trên khoản vay, lãi suất vay và số ngày vay thực tế. Lỗ thanh lý khoản đầu tư vào đơn vị khác được ghi nhận vào chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN**NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một năm.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong kỳ tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tuỳ thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức Pháp lý.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Tiền mặt	162.020.339	367.474.447
Tiền gửi ngân hàng	4.584.172.980	9.138.907.938
Tổng	4.746.193.319	9.506.382.385

5.2 Phải thu của khách hàng

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Phải thu khách hàng ngắn hạn	69.098.321.950	52.396.637.830
Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Nhà số 6 Hạ Long	20.273.500.976	51.924.860
Ban quản lý dự án đầu tư và XD EMICO	6.882.521.963	6.882.521.963
Công ty CP Đầu tư và Thương mại Hà Nội	5.020.637.875	5.020.637.875
BQL Dự án Đầu tư XDCT Giao thông TP Hà Nội	4.968.536.125	4.968.536.125
Công ty CP Bất động sản Land 6	9.783.736.600	9.783.736.600
Các đối tượng khác	22.169.388.411	25.689.280.407
Tổng	69.098.321.950	52.396.637.830
<i>Trong đó phải thu các bên liên quan</i>		
<i>(Chi tiết tại thuyết minh số 7.2)</i>	<i>22.199.618.576</i>	<i>101.424.860</i>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn
Luong, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố
Hà Nội.

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.3 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Trả trước cho người bán ngắn hạn		
Công ty TNHH cơ khí xây dựng An Hưng	1,546.044.701	919.154.701
Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư xây dựng và thương mại Thành An	-	428.467.783
Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	6.275.866.434	4.555.369.257
Tổng	7.821.911.135	5.902.991.741



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI
Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.4 Các khoản đầu tư tài chính

a. Các khoản cho vay

	31/12/2024 (VND)		01/01/2024 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn				
Đặng Bá Toàn	500.000.000	500.000.000	500.000.000	500.000.000
Phan Thị Kim Dung	-	-	500.000.000	500.000.000
Tạ Văn Tuấn	500.000.000	500.000.000	500.000.000	500.000.000
Văn Đình Cường	-	-	6.000.000.000	6.000.000.000
Công ty CP bất động sản Land 6 (i)	9.226.700.565	9.226.700.565	9.226.700.565	9.226.700.565
Công ty CP Đầu tư và Thương mại Hà Nội	3.933.439.389	3.933.439.389	3.933.439.389	3.933.439.389
Nguyễn Việt Hồng (ii)	18.000.000.000	18.000.000.000	18.000.000.000	18.000.000.000
Tổng	32.160.139.954	32.160.139.954	38.660.139.954	38.660.139.954

(i) Theo HDKT ngày 01/01/2015 cho Công ty CP BĐS Land 6 vay tiền từ ngày 01/01/2015-31/12/2015 với lãi suất 12%/năm. Phụ lục HDKT từ 01/01/2016 trở đi không tính lãi suất theo Nghị quyết HĐQT của Công ty. Tài sản đảm bảo là Tầng 01 trục (A-C) từ trục 5-10; Trục (C-E) từ trục 8-10-tầng 01- Tòa nhà CT3 Khu đô thị mới Trung Văn, Từ Liêm Hà Nội, diện tích 591 m²; Giá trị góp 40% vốn tại dự án Đầu tư xây dựng Công trình tổ hợp dịch vụ, Văn phòng, Nhà ở tại khu đất 58B Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

(ii) HDKT số 01/2020/HĐVT ngày 17/11/2020 cho ông Nguyễn Việt Hồng vay 16.500.000.000 đồng với lãi suất 0% và HDKT số 02/2020/HĐVT ngày 28/04/2020 cho vay 1.500.000.000 đồng cũng với lãi suất 0%, đến thời điểm 31/12/2024 số dư phải thu là 18.000.000.000 đồng.

Tài sản bảo lãnh là Căn hộ A101 có diện tích 463,64 m² tại Keangnam Ha Noi Landmark Tower tại đường Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo Hợp đồng cho thuê dài hạn Căn hộ số 101 giữa Keangnam Vina và Ông Trần Doãn Thanh, Bà Nguyễn Phương Hải, Ông Ngô Khánh Tùng, Bà Phạm Phương Liên ngày 21/11/2010 và văn bản xác nhận tất toán ngày 19/7/2013. Giá trị căn hộ bảo lãnh nêu trên ghi trong giấy bảo lãnh là 37.635.000.000 đồng; thời hạn đối tài sản bảo lãnh là 5 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.4 Các khoản đầu tư tài chính (Tiếp theo)

b. Các khoản đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết

	Tỷ lệ		31/12/2024 (VND)		01/01/2024 (VND)	
	Vốn nắm giữ	Quyền biểu quyết	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào Công ty con						
Công ty CP dịch vụ Thương mại và Sản bất động sản Handico 6	75,00%	75,00%	170.999.233.600	-	90.499.233.600	-
Công ty CP Dầu tư và phát triển Nhà số 6 Hạ Long	70,00%	70,00%	164.500.000.000	-	84.000.000.000	-
Công ty CP Tháp Hoa Kim Cương	71,40%	71,40%	499.233.600	-	499.233.600	-
Đầu tư vào Công ty liên kết						
Công ty CP Đầu tư bất động sản & cơ sở Hạ tầng Nhân Việt			600.000.000	-	4.600.000.000	-
Công ty CP Xây lắp cơ điện Handico 6	30,00%	30,00%	600.000.000	-	600.000.000	-
Đầu tư khác						
Tổng			171.599.233.600	(*)	95.099.233.600	(*)

(*) Giá trị hợp lý: Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong Báo cáo tài chính riêng vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư tài chính này và Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỳ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác so với giá gốc.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn
Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố
Hà Nội.

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.5 Các khoản phải thu khác

	31/12/2024 (VND)		01/01/2024 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Ngắn hạn	64.271.156.914	(5.260.450.302)	68.072.362.414	(5.260.450.302)
Cổ tức phải thu	-	-	4.029.485.199	-
Tạm ứng	15.846.773.006	(2.641.950.302)	22.154.770.240	(2.641.950.302)
Phải thu khác	48.424.383.908	(2.618.500.000)	41.888.106.975	(2.618.500.000)
<i>Công ty TNHH Viễn Tin HN (1)</i>	<i>34.664.700.000</i>	<i>-</i>	<i>34.664.700.000</i>	<i>-</i>
<i>Hợp tác đầu tư dự án Xây dựng tuyến đường ven biển tỉnh Phú yên</i>	<i>4.000.000.000</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Các đối tượng khác</i>	<i>9.759.683.908</i>	<i>(2.618.500.000)</i>	<i>7.223.378.175</i>	<i>(2.618.500.000)</i>
Tổng	64.271.156.914	(5.260.450.302)	68.072.362.414	(5.260.450.302)

*(Trong đó phải thu bên liên quan trình
bày tại thuyết minh 7.2)*

4.029.485.199

(1) Hợp đồng hợp tác kinh doanh ngày 8/8/2010, Phụ lục hợp đồng số 01/2016/PLHĐ/VT-HANDICO ngày 05/6/2016, giữa Công ty TNHH Viễn Tin Hà Nội (Bên A) và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà 6 Hà Nội (Bên B) đã thỏa thuận, Bên A góp 50% vốn, Bên B góp 50% vốn để đầu tư xây dựng Dự án Tổ hợp trung tâm thương mại và Dịch vụ, trụ sở văn phòng nhà ở chung cư trên lô đất có diện tích 5.224 m², ký hiệu HH Khu vực Ngòi - Cầu Trại, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội). Công ty TNHH Viễn Tin Hà Nội cam kết đảm bảo các chỉ tiêu quy hoạch được sở kiến trúc Hà Nội phê duyệt. Tổng mức đầu tư của dự án là 800 tỷ đồng. Vốn hai bên cam kết góp là 160 tỷ đồng. Số vốn huy động từ các nguồn khác là 640 tỷ đồng. Tỷ lệ phân chia sản phẩm theo tỷ lệ vốn góp. Tổng số vốn Công ty đã góp là 34.664.700.000 đồng.

5.6 Dự phòng phải thu khó đòi

	31/12/2024 (VND)		01/01/2024 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán khó có khả năng thu hồi	10.339.594.913	-	10.339.594.913	-

Trong đó:

	Tại ngày 31/12/2024 Quá hạn trên 03 năm
Ban QLDA các khu công nghiệp tỉnh Hà Tây	452.393.520
Công ty CP Địa ốc 10	1.721.414.320
Công ty CP xây dựng số 1 Hà Nội	264.847.873
Các đối tượng khác	7.900.939.200
Tổng	10.339.594.913

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn
Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố
Hà Nội.

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.7 Hàng tồn kho

	31/12/2024 (VND)		01/01/2024 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	5.706.398.272	-	14.951.402.085	-
<i>Các công trình khác</i>	<i>5.706.398.272</i>	<i>-</i>	<i>14.951.402.085</i>	<i>-</i>
Tổng	5.706.398.272	-	14.951.402.085	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI

Tầng 6A Toà nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân
 Thành phố Hà Nội

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.8 Tăng, giảm Tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Tổng
NGUYÊN GIÁ					
Số dư tại 01/01/2024	12.854.925.270	9.752.260.453	415.593.334	13.333.389.391	36.356.168.448
Tăng trong năm	-	-	-	38.923.934.306	38.923.934.306
Đầu tư XD/CB hoàn thành	-	-	-	38.923.934.306	38.923.934.306
Số dư tại 31/12/2024	12.854.925.270	9.752.260.453	415.593.334	52.257.323.697	75.280.102.754
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư tại 01/01/2024	12.854.925.270	9.212.312.251	415.593.334	44.444.631	22.527.275.486
Tăng trong năm	-	539.948.202	-	2.479.532.295	3.019.480.497
Khấu hao trong năm	-	539.948.202	-	2.479.532.295	3.019.480.497
Số dư tại 31/12/2024	12.854.925.270	9.752.260.453	415.593.334	2.523.976.926	25.546.755.983
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại 01/01/2024	-	539.948.202	-	13.288.944.760	13.828.892.962
Tại 31/12/2024	-	-	-	49.733.346.771	49.733.346.771

Nguyên giá tài sản cố định hết khấu hao vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2024 là : 23.022.779.057 VND, tại ngày 01/01/2024 là 15.184.311.204 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.9 Tăng, giảm Bất động sản đầu tư

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	01/01/2024	Tăng trong năm	Giảm trong năm	31/12/2024
Bất động sản đầu tư chờ bán				
Nguyên giá	1.943.856.654	6.985.364.763	-	8.929.221.417
- Nhà	1.943.856.654	6.985.364.763	-	8.929.221.417
Giá trị hao mòn lũy kế	321.289.200	-	-	321.289.200
- Nhà	321.289.200	-	-	321.289.200
Giá trị còn lại	1.622.567.454	6.985.364.763	-	8.607.932.217
- Nhà	1.622.567.454	6.985.364.763	-	8.607.932.217

Bất động sản đầu tư của Công ty là Khu dịch vụ tầng 1 tại Dự án nhà ở cao tầng bán cho cán bộ nhân viên Công ty Xăng dầu Khu vực I, ngõ 489 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; và sản thương mại tại tòa nhà Diamond Lê Văn Lương, Công ty mua chờ tăng giá để bán.

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của Bất động sản đầu tư tại ngày 31/12/2024 cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty không có đủ thông tin để xác định được giá trị hợp lý của các tài sản này tại ngày lập Bảng Cân đối kế toán riêng.

5.10 Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Dự án Đầu tư xây dựng KĐT Trung Hòa - Nhân Chính - Nguồn vốn từ Ngân sách TP. Hà Nội	1.438.848.234	1.438.848.234
Dự án kinh doanh của Công ty	110.807.365.746	183.510.734.791
<i>Dự án CI Trung Hòa - Nhân Chính</i>	<i>107.218.537.916</i>	<i>179.921.906.961</i>
<i>Các công trình khác</i>	<i>3.588.827.830</i>	<i>3.588.827.830</i>
Tổng	112.246.213.980	184.949.583.025

5.11 Chi phí trả trước

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Dài hạn	-	940.031.709
Chi phí sửa chữa nhà ăn Công ty	-	940.031.709
Tổng	-	940.031.709

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.12 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2024 (VND)		01/01/2024 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Công ty CP Đầu tư và Thương mại Hà Nội	3.727.000.000	3.727.000.000	3.727.000.000	3.727.000.000
Công ty CP dịch vụ Thương mại và sản phẩm Bất Động sản Handico 6	2.208.478.014	2.208.478.014	5.159.492.880	5.159.492.880
Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Nhà số 6 Hạ Long	7.643.767.936	7.643.767.936	-	-
Công ty CP Tập đoàn địa ốc Viễn Đông	7.259.429.000	7.259.429.000	7.259.429.000	7.259.429.000
Các đối tượng khác	6.452.366.425	6.452.366.425	23.864.089.282	23.864.089.282
Tổng	27.291.041.375	27.291.041.375	40.010.011.162	40.010.011.162
<i>Trong đó phải trả các bên liên quan trình bày chi tiết tại thuyết minh (7.2)</i>	<i>9.852.245.950</i>	<i>9.852.245.950</i>	<i>5.470.359.919</i>	<i>5.470.359.919</i>

5.13 Người mua trả tiền trước

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Nguyễn Mạnh Hùng	117.000.000	-
Các đối tượng khác	294.581.512	294.581.512
Tổng	411.581.512	294.581.512

5.14 Thuế và các khoản phải nộp, phải thu Nhà nước

Đơn vị tính: VND

	01/01/2024	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2024
Phải nộp	1.677.430.165	6.230.561.809	7.006.553.731	901.438.243
Thuế giá trị gia tăng	1.375.137.456	4.330.963.927	5.706.101.383	-
Thuế thu nhập cá nhân	302.292.709	919.391.100	320.245.566	901.438.243
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	965.473.219	965.473.219	-
Thuế Môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	11.733.563	11.733.563	-
Phải thu	885.540.597	(50.782.493)	110.045.080	1.046.368.170
Thuế thu nhập doanh nghiệp	146.879.338	-	110.045.080	256.924.418
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	738.661.259	(50.782.493)	-	789.443.752

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN**NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.15 Phải trả khác

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Ngắn hạn	32.428.349.615	41.275.651.829
Kinh phí công đoàn	543.126.306	553.177.195
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	7.378.259.068	7.378.259.068
Phải trả, phải nộp khác	24.506.964.241	33.344.215.566
<i>BQT nhà chung cư Diamond Flower Phường Nhân Chính</i>	-	7.720.516.697
<i>Phải trả khác</i>	24.506.964.241	25.623.698.869
Dài hạn	63.752.558.123	71.964.054.346
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Hà Nội; (Nhận vốn góp hợp tác kinh doanh từ dự án Liên doanh XL nhà C1 Trung Hòa Nhân Chính) (*)	52.802.558.123	61.014.054.346
Công ty Cổ phần Đại Hải Hà (Nhận vốn góp hợp tác kinh doanh theo Hợp đồng số 12/2009 dự án C2 Trung Hòa- Nhân Chính)	500.000.000	500.000.000
Công ty Cổ phần TM Đầu tư DTT VN-Nhận vốn góp kinh doanh	9.200.000.000	9.200.000.000
Nhận vốn góp kinh doanh từ cá nhân DAHTKT khu biệt thự số 1 Cái Dăm	1.250.000.000	1.250.000.000
Tổng	96.180.907.738	113.239.706.175
<i>(Trong đó phải trả bên liên quan trình bày tại thuyết minh 7.2)</i>	<i>205.276.984</i>	<i>1.545.701.792</i>

(*) Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 69/2007 HĐHTKD ngày 20/01/2007 Công ty CP Đầu tư Phát triển Nhà số 6 Hà Nội góp 51% Vốn, Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Hà Nội góp 49 %, phân chia lợi nhuận theo tỷ lệ góp vốn.

5.16 Doanh thu chưa thực hiện

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Dài hạn		
Doanh thu nhận trước (tiền chuyển nhượng căn hộ)	12.838.729.668	33.172.189.255
Tổng	12.838.729.668	33.172.189.255

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI

Tầng 6A Toà nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân
Thành phố Hà Nội

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.17 Vay

	31/12/2024 (VND)		Phát sinh trong năm (VND)		01/01/2024 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	93.200.000.000	93.200.000.000	61.100.000.000	821.128.989	32.921.128.989	32.921.128.989
Công ty cổ phần đầu tư và phát triển nhà số 6 Hạ Long (1)	34.400.000.000	34.400.000.000	15.000.000.000	-	19.400.000.000	19.400.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam BIDV	-	-	-	821.128.989	821.128.989	821.128.989
Công ty CP xây lắp cơ điện Handico 6 (2)	25.100.000.000	25.100.000.000	25.100.000.000	-	-	-
Vay cá nhân (3)	33.700.000.000	33.700.000.000	21.000.000.000	-	12.700.000.000	12.700.000.000
Tổng	93.200.000.000	93.200.000.000	61.100.000.000	821.128.989	32.921.128.989	32.921.128.989
<i>(Trong đó vay bên liên quan trình bày tại thuyết minh 7.2)</i>	<i>82.100.000.000</i>	<i>82.100.000.000</i>			<i>21.000.000.000</i>	<i>21.000.000.000</i>

- (1.1) Hợp đồng kinh tế số 01.08/2023/HĐKT-HN-HL, ký ngày 23/08/2023, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 0,2%/năm. Số tiền vay: 13.000.000.000 đồng. Mục đích: Để đáp ứng tiến độ tại công trình E1 Hạ Long.
- (1.2) Hợp đồng kinh tế số 18.09/2023/HĐKT-HN-HL, ký ngày 18/09/2023, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 0,2%. Số tiền vay: 4.500.000.000 đồng. Mục đích: Để đáp ứng tiến độ tại công trình E1 Hạ Long.
- (1.3) Hợp đồng kinh tế số 18.01/2024/HĐKT-HN-HL, ký ngày 18/01/2024, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 0,2%. Số tiền : 2.000.000.000 đồng. Mục đích: Để đáp ứng tiến độ tại công trình E1 Hạ Long.
- (1.4) Hợp đồng kinh tế số 29.01/2024/HĐKT-HN-HL, ký ngày 29/01/2024, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 0,2%, số tiền : 10.000.000.000 đồng. Mục đích: Để đáp ứng tiến độ tại công trình E1 Hạ Long.
- (1.5) Hợp đồng kinh tế số 29.1/2024/HĐKT-HN-HL, ký ngày 17/09/2024, thời hạn vay 12 tháng lãi suất 0,2%, số tiền: 2.000.000.000 đồng. Mục đích: Để đáp ứng tiến độ tại công trình E1 Hạ Long, hiện tại đã giải ngân được 1 tỷ.
- (1.6) Hợp đồng kinh tế số 22.10/2024/HĐKT-HN-HL, ngày ký 22 tháng 10 năm 2024, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 0,2%. Số tiền 2.000.000.000 đồng. Mục đích: Để đáp ứng tiến độ tại công trình E1 Hạ Long.
- (1.7) Hợp đồng kinh tế số 07.11/2022/HĐKT-HN-HL, ký ngày 30/11/2022, , thời hạn: 12 tháng, lãi suất 0,2%/năm. Số tiền vay: 5.000.000.000 đồng. Mục đích: Để đáp ứng tiến độ tại công trình E1 Hạ Long.
- (2) Hợp đồng kinh tế số 18.12/2024/HĐKT/HME-HDD06, ngày ký 18/12/2024, thời hạn 3 tháng từ ngày 19/12/2024 lãi xuất 4,3% . Số tiền vay 25.100.000.000 đồng; Không có tài sản thế chấp do Công ty CP xây lắp cơ điện Handico 6 là Công ty liên kết.
- (3) Vay đối tượng khác là vay các cá nhân trong Công ty bổ sung vốn kinh doanh. Lãi suất cao nhất là 12%/năm, thời hạn vay 01 năm..

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI

Tầng 6A Toà nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân
 Thành phố Hà Nội

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.18 Dự phòng phải trả

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Dài hạn		
Dự phòng báo hành công trình xây dựng	10.099.368.481	2.328.607.860
Tổng	10.099.368.481	2.328.607.860

5.19 Vốn chủ sở hữu**a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Nguồn vốn đầu tư XD/CB	Tổng
Số dư tại 01/01/2023	144.000.000.000	1.303.275.917	14.190.258.556	83.979.126.296	1.423.176.288	244.895.837.057
Tăng trong năm	7.200.000.000	-	1.541.410.748	15.414.107.479	-	24.155.518.227
Tăng vốn	7.200.000.000	-	-	-	-	7.200.000.000
Lãi trong năm trước	-	-	-	15.414.107.479	-	15.414.107.479
Phân phối lợi nhuận	-	-	1.541.410.748	-	-	1.541.410.748
Giảm trong năm	-	(30.000.000)	-	(20.054.539.346)	-	(20.084.539.346)
Chia cổ tức	-	-	-	(17.280.000.000)	-	(17.280.000.000)
Trích quỹ đầu tư Phát triển	-	-	-	(1.541.410.748)	-	(1.541.410.748)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(1.233.128.598)	-	(1.233.128.598)
Giảm khác (*)	-	(30.000.000)	-	-	-	(30.000.000)
Số dư tại 31/12/2023	151.200.000.000	1.273.275.917	15.731.669.304	79.338.694.429	1.423.176.288	248.966.815.938
Số dư tại 01/01/2024	151.200.000.000	1.273.275.917	15.731.669.304	79.338.694.429	1.423.176.288	248.966.815.938
Tăng trong năm	-	-	3.415.714.907	34.157.149.073	-	37.572.863.980
Phân phối lợi nhuận	-	-	3.415.714.907	-	-	3.415.714.907
Lãi trong năm nay	-	-	-	34.157.149.073	-	34.157.149.073
Giảm trong năm	-	-	-	(21.268.286.833)	-	(21.268.286.833)
Chia cổ tức (i)	-	-	-	(15.120.000.000)	-	(15.120.000.000)
Tạm trích quỹ đầu tư Phát triển (ii)	-	-	-	(3.415.714.907)	-	(3.415.714.907)
Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ tương tương ái (iii)	-	-	-	(2.732.571.926)	-	(2.732.571.926)
Số dư tại 31/12/2024	151.200.000.000	1.273.275.917	19.147.384.211	92.227.556.669	1.423.176.288	265.271.393.085

Đơn vị tính: VND

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn
Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố
Hà Nội.

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.19 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

(i) Công ty chia cổ tức năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 11/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/6/2024 tỷ lệ 10% vốn điều lệ trả bằng tiền; Quỹ đầu tư phát triển; Quỹ khen thưởng phúc lợi; Quỹ tương thân tương ái đã trích đủ từ năm 2023 theo Điều lệ Công ty.

(ii) Công ty tạm trích quỹ đầu tư phát triển theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 11/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/6/2024 là 10% lợi nhuận sau thuế năm 2024;

(iii) Công ty tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi 7% lợi nhuận sau thuế, trích quỹ tương thân tương ái 1% lợi nhuận sau thuế năm 2024 theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 11/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/6/2024.

b. Chi tiết vốn chủ sở hữu

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội	24.602.450.000	24.602.450.000
Vốn góp của các cổ đông khác	126.597.550.000	126.597.550.000
Tổng	151.200.000.000	151.200.000.000

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp tại đầu năm	151.200.000.000	144.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	7.200.000.000
Vốn góp tại cuối năm	151.200.000.000	151.200.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	15.120.000.000	17.280.000.000

d. Cổ phiếu

	31/12/2024	01/01/2024
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	15.120.000	15.120.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	15.120.000	15.120.000
Cổ phiếu phổ thông	15.120.000	15.120.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.120.000	15.120.000
Cổ phiếu phổ thông	15.120.000	15.120.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/cổ phiếu)	10.000	10.000

e. Các quỹ của doanh nghiệp

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	19.147.384.211	15.731.669.304

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

5.20 Các chỉ tiêu ngoài Bảng cân đối kế toán riêng

	<u>31/12/2024</u>	<u>01/01/2024</u>
Nợ khó đòi đã xử lý (VND)	12.453.533.933	8.514.288.516

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm 2024</u>	<u>Năm 2023</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Doanh thu xây lắp	35.364.066.538	64.210.392.479
Doanh thu bán căn hộ	35.721.325.392	8.680.345.844
Doanh thu dịch vụ	4.443.048.000	-
Tổng	<u>75.528.439.930</u>	<u>72.890.738.323</u>
<i>(Trong đó doanh thu với bên liên quan trình bày tại thuyết minh 7.2)</i>	<i>38.934.643.592</i>	<i>54.216.573.196</i>

6.2 Giá vốn hàng bán

	<u>Năm 2024</u>	<u>Năm 2023</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Giá vốn xây lắp	33.779.434.739	57.875.425.404
Giá vốn bán căn hộ	33.387.585.028	6.660.045.549
Giá vốn dịch vụ	2.479.532.292	-
Tổng	<u>69.646.552.059</u>	<u>64.535.470.953</u>

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm 2024</u>	<u>Năm 2023</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	247.498.622	78.012.684
Cổ tức, lợi nhuận được chia	50.000.000.000	25.033.151.492
Tổng	<u>50.247.498.622</u>	<u>25.111.164.176</u>

6.4 Chi phí tài chính

	<u>Năm 2024</u>	<u>Năm 2023</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lãi tiền vay	454.994.858	4.945.045.508
Tổng	<u>454.994.858</u>	<u>4.945.045.508</u>

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

6.5 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nhân viên quản lý	10.053.789.534	6.590.257.725
Chi phí vật liệu quản lý	231.288.274	241.637.777
Chi phí đồ dùng văn phòng	96.623.692	27.653.771
Chi phí khấu hao TSCĐ	769.927.038	256.305.450
Thuế phí và lệ phí	960.320.343	1.291.716.339
Chi phí dịch vụ mua ngoài	307.959.734	274.270.816
Chi phí bằng tiền khác	5.577.034.864	4.616.954.044
<i>Trong đó, Chi phí bảo trì hệ thống điều hòa</i>	-	1.013.604.834
Tổng	17.996.943.479	13.298.795.922

6.6 Thu nhập/chi phí khác

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Thu nhập khác	1.795.178.579	1.473.156.128
Cho thuê hệ thống điều hòa trung tâm	-	-
Cho thuê quầy hàng, máy móc	1.659.818.180	1.297.727.271
Thu nhập khác	135.360.399	175.428.857
Chi phí khác	5.315.477.662	1.194.321.685
Chi phí phạt thuế	10.424.907	-
Khấu hao TSCĐ	-	-
Khấu hao xe ô tô có nguyên giá trên 1,6 tỷ đồng	389.904.240	779.808.480
Xử lý công nợ	3.939.245.417	-
Chi phí khác	975.903.098	414.513.205
Thu nhập khác/chi phí khác (thuần)	(3.520.299.083)	278.834.443

6.7 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	369.461.966	879.856.536
Chi phí nhân công	10.076.289.534	10.137.402.279
Chi phí khấu hao tài sản cố định	769.927.038	1.078.891.708
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.761.472.830	19.488.080.957
Chi phí khác bằng tiền	17.111.386.731	5.647.998.800
Tổng	40.088.538.099	37.232.230.280

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

6.8 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	34.157.149.073	15.501.424.559
Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập tính thuế	5.279.606.273	1.071.211.139
Phạt chậm nộp thuế	10.424.907	171.018.659
Chi phí không được trừ khác	5.269.181.366	900.192.480
Các khoản điều chỉnh giảm thu nhập tính thuế	50.000.000.000	25.033.151.492
Cổ tức được nhận trong năm	50.000.000.000	25.033.151.492
Thu nhập tính thuế TNDN	(10.563.244.654)	(8.460.515.794)
Lãi kinh doanh bất động sản	-	436.585.401
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	87.317.080
Tổng	-	87.317.080

7. THÔNG TIN KHÁC

7.1 Sự kiện khác

Tại thời điểm 31/12/2024 và đến thời điểm lập Báo cáo tài chính riêng này, Công ty chưa thực hiện tăng vốn theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 09/2022/NQ-ĐHCD ngày 24/06/2022 thông qua phương án phát hành Cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu để tăng vốn sau khi có sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành là 14.400.000 Cổ phiếu.

7.2 Thông tin về các bên liên quan

Trong năm, Công ty có các thông tin giao dịch sau với các bên liên quan:

Thông tin về bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Sản Bất động sản Handico 6	Công ty con
Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Nhà số 6 Hạ Long	Công ty con
Công ty Cổ phần Tháp Hoa Kim Cương	Công ty con
Công ty Cổ phần đầu tư bất động sản & cơ sở hạ tầng Nhân Việt	Công ty Liên kết
Công ty CP xây lắp cơ điện HANDICO 6	Công ty Liên kết
Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty và các cá nhân thân cận trong gia đình các thành viên này	Ảnh hưởng đáng kể

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7.2 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

Thu nhập của HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác

	Tính chất giao dịch	Năm 2024	Năm 2023
		VND	VND
Hội đồng Quản trị			
Lê Quốc Bình	Lương, Thưởng, Thù lao	651.588.000	600.900.000
Bế Ngọc Long	Lương, Thưởng, Thù lao	565.100.000	494.148.000
Vũ Tuấn Anh	Thù lao	31.680.000	31.680.000
Phạm Ngọc Chiến	Thù lao	31.680.000	31.680.000
Hoàng Tuấn Anh	Thù lao	10.560.000	31.680.000
Ban Kiểm soát			
Nguyễn Thị Thu Hiền	Thù lao	25.344.000	25.344.000
Phạm Anh Tú	Lương, Thưởng, Thù lao	303.187.532	274.748.000
Phạm Thị Kim Dung	Lương, Thưởng, Thù lao	192.219.212	180.575.571
Người công bố thông tin			
Phạm Ngọc Quỳnh	Lương, Thưởng, Thù lao	273.440.870	217.680.000
Ban Tổng Giám đốc			
Ngô Văn Đồng	Lương, Thưởng	293.845.818	309.665.273
Hoàng Quế Sơn	Lương, Thưởng	404.439.195	364.058.000
Đình Ngọc Linh	Lương, Thưởng	471.330.000	403.500.000
Kế toán trưởng			
Dương Thị Thái Hương	Lương, Thưởng	418.695.857	371.576.191
Tổng		3.673.110.484	3.337.235.035

Giao dịch với các bên liên quan khác

Giao dịch với các bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Bán hàng				
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Sản Bất động sản Handico 6	Công ty con	Doanh thu dịch vụ	38.934.643.592	54.216.573.196
Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển nhà số 6 Hạ Long	Công ty con	Doanh thu xây lắp	5.051.747.297	115.260.645
			33.882.896.295	54.101.312.551
Mua hàng				
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Sản Bất động sản Handico 6	Công ty con	Giá trị dịch vụ	57.721.174.791	25.998.562.582
		Cổ tức	735.810.028	965.411.090
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển nhà số 6 Hạ Long	Công ty con	Cổ tức	-	9.952.198.490
		Mua sàn tầng mái	50.000.000.000	15.080.953.002
			6.985.364.763	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

7.2 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

Trả vay, lãi vay đã trả	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi vay đã trả bên liên quan			140.191.781	-
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Trưởng Ban kiểm soát	Lãi vay	140.191.781	-
Tăng giảm vay với bên liên quan				
Đi vay, trả vay	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Công ty CP dịch vụ Thương mại và sản Bất Động sản Handico 6 (3)	Công ty con	Trả vay	-	4.000.000.000
Công ty cổ phần đầu tư và phát triển nhà số 6 Hạ Long	Công ty con	Đi vay	15.000.000.000	17.500.000.000
Công ty cổ phần Xây lắp cơ điện Handico 6		Trả vay	-	49.100.000.000
		Đi vay	25.100.000.000	-

Số dư với các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Số dư với các bên liên quan				
Phải thu khách hàng			22.199.618.576	101.424.860
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Sản Bất động sản Handico 6	Công ty con	Phải thu về dịch vụ	1.926.117.600	49.500.000
Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Nhà số 6 Hạ Long	Công ty con	Tiền khối lượng công trình	20.273.500.976	51.924.860
Phải thu khác			-	4.029.485.199
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Sản Bất động sản Handico 6	Công ty con	Cổ tức	-	4.029.485.199

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn
Luong, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố
Hà Nội.

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7.2 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Phải trả người bán				
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Sàn Bất động sản Handico 6	Công ty con	Phải trả người bán	2.208.478.014	5.159.492.880
Công ty Cổ phần Xây lắp cơ điện Handico 6	Công ty liên kết	Phải trả người bán	-	310.867.039
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển nhà số 6 Hạ Long	Công ty con	Phải trả người bán	7.643.767.936	-
Phải trả khác				
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển nhà số 6 Hạ Long	Công ty con	Lãi vay phải trả	-	1.545.701.792
Công ty CP xây lắp cơ điện Handico 6	Công ty liên kết	Lãi vay phải trả	38.440.822	-
Ông Lê Quốc Bình	Chủ tịch HĐQT	Lãi vay phải trả	44.383.561	-
Ông Bế Ngọc Long	Tổng Giám đốc	Lãi vay phải trả	60.164.384	-
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Trưởng Ban Kiểm soát	Lãi vay phải trả	-	70.000.000
Ông Lê Hoàng Nam	Người liên quan	Lãi vay phải trả	62.288.217	-
	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Phải trả vay				
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển nhà số 6 Hạ Long	Công ty con	Phải trả vay	34.400.000.000	19.400.000.000
Ông Bế Ngọc Long	Tổng Giám đốc	Phải trả vay	600.000.000	600.000.000
Ông Lê Quốc Bình	Chủ tịch HĐQT	Phải trả vay	9.000.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Trưởng Ban Kiểm soát	Phải trả vay	1.000.000.000	1.000.000.000
Ông Lê Hoàng Nam	Người liên quan	Phải trả vay	12.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Xây lắp cơ điện Handico 6	Công ty liên kết	Phải trả vay	25.100.000.000	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
NHÀ SỐ 6 HÀ NỘI**

Tầng 6A, Toà nhà Diamond Flower, 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7.3 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

Người lập



Bùi Thu Hằng

Kế toán trưởng



Dương Thị Thái Hương

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2025

Tổng Giám đốc



Bế Ngọc Long

